

Số: /QĐ-STNMT

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận sáng kiến cấp cơ sở đợt 1, 2 năm 2022

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động Sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 415/QĐ-STNMT ngày 11/10/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở để xét, duyệt sáng kiến cho công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2022 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 416/QĐ-STNMT ngày 13/10/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở để xét, duyệt sáng kiến cho công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2022 (đợt 2);

Căn cứ Biên bản họp sáng kiến đợt 1, 2 ngày 04/11/2022 của Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở Sở Tài nguyên và Môi trường năm;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận sáng kiến và cấp giấy chứng nhận sáng kiến cấp cơ sở đợt 1, 2 năm 2022 cho các tác giả và đồng tác giả, cụ thể như sau:

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng, Thành viên Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở Sở Tài nguyên và Môi trường, Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở KH&CN;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

**DANH SÁCH SÁNG KIẾN ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐỢT 1, 2 NĂM 2022
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT ngày tháng năm 2022 của Sở TN&MT)

STT	Tên sáng kiến	Tác giả, chức vụ, đơn vị công tác
1.	Tham mưu xây dựng quy định về việc thực hiện công tác thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh	Nguyễn Thìn Bảy - GD VPĐKĐĐ; Lê Văn Ngọc – PGĐ VPĐKĐĐ; Lê Thị Minh Nguyệt – PTP CSDL, VPĐKĐĐ.
2.	Phần mềm quản lý hồ sơ địa chính điện tử	Phạm Văn Liêm – PGĐ Sở; Nguyễn Thìn Bảy – GD VPĐKĐĐ; Nguyễn Văn Trung – Nhân viên VPĐKĐĐ tỉnh
3.	Phần mềm quản lý công trình dự án đo đạc	Diệp Trường Vũ – PGĐ Sở; Trịnh Quang Hưng – TP.CSDL, VPĐKĐĐ; Nguyễn Văn Trung – Nhân viên VPĐKĐĐ
4.	Đề xuất một số biện pháp nâng cao sự hài lòng của người dân đối với việc giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn huyện Bù Đăng	Phạm Quang Đỉnh – TP.TNMT huyện Bù Đăng; Lê Đan Khánh – PGĐ CN.VPĐKĐĐ huyện Bù Đăng.
5.	Thành lập và xây dựng quy chế hoạt động của Tổ kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định nội bộ tại Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố Đồng Xoài	Vũ Thị Mười – GD CN.VPĐKĐĐ TP.Đồng Xoài; Phạm Văn Tân – TBP.ĐK&CGCN, CN.VPĐKĐĐ TP.Đồng Xoài; Vũ Thị Phượng Liên – TBP HCTH,

		CN.VPĐKĐĐ TP.Đồng Xoài.
6.	Tham mưu quy định về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với từng loại vi phạm quy định tại Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019	Nguyễn Đức Bá – CCT CCBVMT; Nguyễn Ngọc Trọng – Thanh tra viên.
7.	Phần mềm Quản lý hồ sơ lưu trữ	Nguyễn Ngọc Toàn – GD CNVPĐKĐĐ huyện Phú Riềng; Đỗ Đình Chiến – PGĐ CNVPĐKĐĐ huyện Phú Riềng; Nguyễn Văn Đại – Nhân viên CNVPĐKĐĐ huyện Phú Riềng.
8.	Đề xuất điều chỉnh mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Bình Phước	Nguyễn Đức Cửu – GD TTQT TN&MT; Chu Ngọc Tuấn – Phụ trách P. phân tích, TTQT TN&MT; Hoàng Thị Thùy Diệu – Nhân viên TTQT TN&MT.
9.	Một số biện pháp khắc phục các rủi ro liên quan đến hoạt động thử nghiệm của phòng thí nghiệm	Nguyễn Thị Thủy – Nhân viên TTQT TN&MT; Lê Thị Hồng Nhân – Nhân viên TTQT TN&MT.